

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/LĐ-ST

Ngày: 07-8-2020

V/v tranh chấp tiền thưởng, yêu cầu bồi thường
thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị
xâm phạm, yêu cầu công khai xin lỗi và
yêu cầu hủy quyết định điều chuyển nhân sự.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm – Cán bộ hưu trí;

Ông Đỗ Minh Tùng – Chủ tịch Công đoàn Trường Trung học phổ thông Bến
Cát.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến
Cát, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham dự phiên tòa: Bà
Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 7 và ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án
nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao
động thụ lý số 07/2020/TLST-LĐ ngày 21/4/2020, về việc: “Tranh chấp tiền
thưởng, yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm,
yêu cầu công khai xin lỗi và yêu cầu hủy quyết định điều chuyển nhân sự”, theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2020/QĐXXST-LĐ ngày 01/7/2020, giữa
các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thanh T, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp PT, xã PA, thị xã
BC, tỉnh Bình Dương (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lương T1, sinh năm 1990;
trú tại: Đường D1, số 117, Nhà ở xã hội Phú Hòa, khu dân cư Phú Hòa 1, tổ 1, khu
phố 7, phường PH, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy
quyền (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 24/3/2020) (có mặt).

- *Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn CV; địa chỉ: Lô C – 2A CN, Khu công nghiệp MP3, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh Thanh M, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố 1, phường HP, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 11/5/2020) (có mặt).

- *Người làm chứng*: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố AH, phường HL, thị xã BC, tỉnh Bình Dương (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện đề ngày 24/3/2020, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thống nhất trình bày:

Ngày 15/10/2019, bà T và Công ty TNHH CV có ký Hợp đồng lao động với thời hạn từ ngày 15/10/2019 đến ngày 30/9/2020. Chức danh chuyên môn: Nhân viên sản xuất. Mức lương chính: 13.000.000 đồng/tháng. Tiền thưởng: Theo tình hình hoạt động của Công ty. Ngoài ra, trong hợp đồng hai bên còn thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Ngày 10/02/2020, do bị bệnh nên phải nghỉ đột xuất, khi nghỉ thì bà T có gọi điện, nhắn tin xin phép, qua ngày hôm sau là ngày 11/02/2020, bà T quay trở lại làm việc và cung cấp cho bộ phận nhân sự giấy hưởng chế độ bảo hiểm, đơn thuốc, siêu âm. Tuy nhiên, ông Lee Song Y (xưởng phó, là người quản lý trực tiếp của bà T) không chấp nhận lý do xin nghỉ cũng như những giấy tờ chứng minh bà T bị ốm. Đồng thời, ông Lee buộc bà T phải viết Bản kiểm điểm về việc tự ý nghỉ làm. Bà T nhận thấy việc bà T nghỉ làm là hoàn toàn có lý do chính đáng, bà T không sai nên không đồng ý viết kiểm điểm theo yêu cầu của ông Lee. Ông Lee cho rằng bà T không viết kiểm điểm là có thái độ chống đối nên tìm cách để tru dập bà T. Ông Lee chửi bới, văng tục, không giao việc và bắt bà T phải ra khỏi Công ty. Trước đó, trong giai đoạn thử việc ông Lee cũng đã có cách hành xử như vậy với bà T vì hiểu lầm, sau đó mọi việc đã được giải quyết.

Ngoài ra, ông Lee là người trình lên Ban giám đốc về việc điều chuyển bà T sang bộ phận khác và Công ty đã ban hành các quyết định điều chuyển, cụ thể:

- Ngày 31/01/2020, Công ty điều chuyển bà T sang làm việc tại bộ phận chăm sóc cây xanh. Công việc chính: Chăm sóc cây xanh trong khuôn viên công ty. Lý do điều chuyển: Do nhu cầu sản xuất của Công ty.

Khi Công ty có quyết định điều chuyển này, Công ty có cho bà T xem quyết định điều chuyển và giao cho bà T 01 bản, nhưng do bà T không đồng ý với công việc này, nên bà không đồng ý ký nhận Quyết định điều chuyển ngày 31/01/2020.

Bà T có khiếu nại đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương. Tại cuộc họp giải quyết khiếu nại, người đại diện của Công ty không có mặt. Do đó, buổi hòa giải giữa bà T và Công ty CV không thực hiện được. Sau đó, phía đại diện Ban Quản lý các khu công nghiệp có điện thoại cho bà T là họ có nhận được thông báo của Công ty CV với nội dung đồng ý cho bà T quay trở lại vị trí làm việc cũ, theo hợp đồng lao động mà bà T đã ký kết với Công ty.

Trong quá trình chờ đợi Công ty bố trí cho bà T về làm việc tại vị trí cũ, thì Công ty cho bà T ngồi chờ nhận việc tại nhà ăn Công ty vài ngày. Sau đó, Công ty cho bà T qua ngồi chờ tại chòi hút thuốc. Tại đây, bà T liên tục phải hít khói thuốc và thường xuyên bị ông M (phụ trách nhân sự của Công ty) dùng lời nói để xúc phạm bà T. Việc này dẫn đến bà T bị bệnh về mặt sức khỏe, căng thẳng thần kinh và tổn thất tinh thần một cách nặng nề. Vì vậy, bà T đã điều trị bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Vạn Phúc 1 và Bệnh viện Mỹ Phước.

Vì chờ quá lâu mà không thấy Công ty giao công việc tại vị trí làm việc theo hợp đồng lao động, nên bà T tiếp tục khiếu nại đến Thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, Thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã hướng dẫn bà T tiến hành khởi kiện đến Tòa án.

Bà T chỉ khiếu nại về quyết định điều chuyển, không thắc mắc hay khiếu nại về mức lương, chế độ làm việc sau khi bà T biết được có Quyết định điều chuyển ngày 31/01/2020.

Ngày 05/02/2020, bà T nhận có tin nhắn qua mạng xã hội zalo từ phía Công ty về việc thu hồi Quyết định điều chuyển ngày 31/01/2020. Bà T không nhận được văn bản thu hồi đối với quyết định điều chuyển này. Sau khi nhận được tin nhắn thu hồi quyết định điều chuyển, bà T không có ý kiến gì về vấn đề này.

Đến ngày 14/02/2020, Công ty chuyển bà T sang ngồi chờ nhận việc ở phòng bảo vệ của Công ty. Từ lúc có Quyết định điều chuyển ngày 31/01/2020 cho đến có Quyết định điều chuyển ngày 11/3/2020, bà T chưa làm công việc chăm sóc cây xanh lần nào (trước ngày 31/01/2020, Công ty đã cho bà T ngồi tại nhà ăn Công ty để làm việc)

Vì chờ đợi quá lâu, bà T có gửi thư điện tử mong muốn có 01 buổi làm việc với Công ty, nhưng bà T không được Công ty phản hồi.

Ngày 11/3/2020, Công ty có Quyết định điều chuyển nhân sự lần 2, chuyển bà T từ bộ phận cây xanh sang nhận công tác tại bộ phận nhân sự kể từ ngày 13/3/2020 đến ngày 13/5/2020. Công ty có giao quyết định điều chuyển này cho bà T. Sau khi nhận quyết định, Công ty bố trí cho bà T làm công việc nhân viên dọn dẹp vệ sinh. Sau khi nhận quyết định điều chuyển lần 02 này, bà T chỉ khiếu

nại, thắc mắc đến Ban lãnh đạo Công ty, không khiếu nại hay thắc mắc gì đối với các cơ quan khác do đã quá mệt mỏi. Việc bà T khiếu nại quyết định điều chuyển lần 02 với Ban lãnh đạo Công ty, thì phía Công ty không lập biên bản nên bà T không có chứng cứ gì cung cấp cho Tòa án. Mặc dù không đồng ý nhưng do sợ Công ty đuổi việc nên bà T vẫn đồng ý làm việc cho đến khi Công ty cho bà thôi việc vào ngày 27/3/2020.

Ngày 16/3/2020, Công ty cho rằng bà T không tuân thủ theo yêu cầu cấp trên, tự ý bỏ vị trí làm việc. Theo bà T vào ngày 16/3/2020, Công ty có cuộc họp, tuy nhiên ông Huỳnh Thanh M cho rằng bà T đi họp mà không báo cho ông M, nên ông M có thư cảnh cáo này. Bà T không đồng ý với thư cảnh cáo vì trước đó bà đã thông báo cho ông M đi họp, nên bà không ký vào thư cảnh cáo. Thư cảnh cáo này có bà Loan (làm việc chung phòng nhân sự với bà T) ký tên là người làm chứng là không đúng, vì bà Loan làm việc tại vị trí khác, không chứng kiến sự việc này.

Ngày 27/3/2020, Công ty ra Thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với bà T kể từ ngày 27/4/2020, bà T không có ý kiến gì về vấn đề này, do việc này không liên quan đến các yêu cầu trong Đơn khởi kiện.

Từ lúc bà T ký hợp đồng lao động với Công ty cho đến khi bà T thôi việc, thì Công ty chưa cho bà T xem hay cung cấp cho bà T văn bản phân công nhiệm vụ của các nhân sự trong Công ty, quy trình làm việc tại Công ty, nên việc ra các Thư cảnh cáo nêu trên là không đúng.

Việc Công ty cho rằng bà T làm việc không có năng lực là không có cơ sở, vì trước đó bà T đã có thời gian thử việc, đạt yêu cầu thì bà T mới ký Hợp đồng lao động chính thức. Mức lương là 13.000.000 đồng tăng hơn 1.000.000 đồng so với thời gian thử việc.

Đối với việc thưởng lương tháng 13, Công ty có dán thông báo nhưng nội dung chỉ thông báo thưởng lương tháng 13 cho người lao động trong Công ty và việc thưởng được chia làm 02 lần, mỗi lần là 1.600.000 đồng. Công ty không thông báo cụ thể cũng không đính kèm danh sách những người được thưởng 02 lần hay 01 lần. Công ty chỉ mới trả cho bà T tiền lương tháng 13 được một lần là 1.600.000 đồng vào tháng 01/2020. Số tiền 1.600.000 đồng còn lại thì Công ty chưa trả cho bà T. Theo quy định của pháp luật thì việc thưởng lương tháng 13 (thưởng tết) cho người lao động là bắt buộc, cho nên hợp đồng lao động và quy chế của công ty phải quy định phù hợp với quy định của pháp luật.

Nhận thấy, Công ty đã có những hành vi và quyết định vi phạm nghiêm trọng quyền lợi của người lao động, nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc Công ty TNHH CV hủy các Quyết định điều chuyển nhân sự ngày 31/01/2020 và Quyết định điều chuyển nhân sự ngày 11/3/2020 đối với bà T. Yêu cầu Công ty tiếp tục thực hiện các nội dung tại Hợp đồng lao động số CTV103 mà Công ty đã ký với bà T.

- Buộc Công ty TNHH CV thanh toán 50% của lương tháng 13 năm 2019 (tương đương số tiền là 1.600.000 đồng) theo quy chế thưởng của Công ty cho bà T.

- Buộc người đứng đầu Công ty TNHH CV phải công khai xin lỗi bà T vì những việc làm sai trái của Công ty đã gây ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của bà T trong thời gian qua.

- Buộc Công ty TNHH CV bồi thường tổn thất về tinh thần đối với bà T, số tiền tương đương 10 lần mức lương cơ sở là 14.900.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất trình bày:

Nguyên đơn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trước đây tại Tòa án.

Nguyên đơn xin tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn về tranh chấp tiền thưởng (tiền lương tháng 13) và xin rút yêu cầu yêu cầu khởi kiện về hủy các Quyết định điều chuyển nhân sự mà Công ty đã ban hành vào ngày 31/01/2020 và ngày 11/3/2020.

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về buộc người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH CV phải công khai xin lỗi bà T trước tập thể Công ty (việc xin lỗi được thực hiện tại trụ sở Công ty); buộc bị đơn Công ty TNHH CV phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn (do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm) với số tiền là 14.900.000 đồng (tương ứng 10 lần mức lương cơ sở theo quy định pháp luật).

2. Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn CV (do ông Huỳnh Thanh M làm đại diện theo ủy quyền) trình bày như sau:

Ông Huỳnh Thanh M là nhân viên phòng nhân sự, được Công ty phân công trực tiếp thực hiện các thủ tục liên quan đến việc ký kết, điều chuyển và chấm dứt hợp đồng lao động với bà T. Ông M là người biết rõ và được phân công trực tiếp giải quyết các tranh chấp giữa bà T với Công ty. Nay ông M cũng là người đại diện hợp pháp của Công ty tham gia tố tụng tại Tòa án trong vụ án.

Ngày 15/10/2019, bà T và Công ty TNHH CV có ký Hợp đồng lao động với thời hạn làm việc từ ngày 15/10/2019 đến ngày 30/9/2020. Chức danh chuyên môn là: Nhân viên sản xuất. Mức lương chính: 13.000.000 đồng/tháng. Tiền thưởng: Theo tình hình hoạt động của Công ty. Ngoài ra, trong hợp đồng hai bên còn thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Về việc thưởng lương tháng 13 (thưởng cuối năm): Tùy vào năng suất làm việc của từng người và tính theo phần trăm nhưng tối đa là được 01 tháng lương cơ bản. Đối với những người lao động làm việc không năng suất, không hiệu quả thì sẽ không được thưởng cuối năm. Việc thưởng cuối năm được quy định trong hợp đồng lao động khi ký kết với người lao động, cụ thể đối với bà T được quy định tại mục 1.1 Điều 3 của Hợp đồng lao động. Tuy nhiên, điều khoản này không bắt buộc. Bà T chỉ được hưởng $\frac{1}{2}$ mức thưởng, tương đương 1.600.000 đồng. Bà T đã nhận số tiền này.

Quá trình làm việc tại Công ty, thì bà T đã vi phạm nhiều quy định của Công ty và bị Công ty ra thư cảnh cáo 03 lần, cụ thể:

Ngày 21/12/2019, Công ty có Thư cảnh cáo lý do bà T được cấp trên yêu cầu tuần tra hậu xử lý 16h30 nhưng bận nhập xong báo cáo 16h40 nên đi tuần tra trễ 10 phút, bà T được nhắc nhở 02 lần về việc này. Trong Thư cảnh cáo, bà T có ký tên đồng ý với thư cảnh cáo này về việc bà T có vi phạm.

Đồng thời, trong tháng 12/2019 (không rõ ngày cụ thể), bà T tiếp tục vi phạm với lý do không quản lý chặt nhân viên để nhân viên giao nhầm hàng. Công ty đã có Thư cảnh cáo, và bà T có ký vào văn bản này.

Vì những lý do trên, ngày 31/01/2020, Công ty quyết định điều chuyển bà T sang làm việc tại bộ phận chăm sóc cây xanh. Công việc chính: Chăm sóc cây xanh trong khuôn viên Công ty. Lý do điều chuyển: Do nhu cầu sản xuất của Công ty.

Về mức lương, chế độ, quyền và nghĩa vụ của bà T vẫn giữ nguyên như trong Hợp đồng lao động mà 02 bên đã ký kết, không có thay đổi gì sau khi bà T được điều chuyển làm công việc mới.

Khi Công ty có quyết định điều chuyển này, Công ty có cho bà T xem quyết định điều chuyển này và giao cho bà 01 bản, nhưng do bà T không đồng ý với công việc này nên bà T không đồng ý ký nhận Quyết định điều chuyển ngày 31/01/2020. Bà T có khiếu nại đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương. Công ty biết được việc khiếu nại này sau khi nhận được giấy mời về việc gặp gỡ, đối thoại và giải quyết khiếu nại. Tuy nhiên, do nhận giấy mời trễ so với

ngày được mời, nên Công ty không cử người đại diện đến tham gia việc gặp gỡ, đối thoại, giải quyết khiếu nại với bà T được.

Kể từ khi nhận Quyết định điều chuyển ngày 31/01/2020, bà T chưa từng làm công việc chăm sóc cây xanh trong khuôn viên Công ty do bà không đồng ý với quyết định này. Bà T tuy không làm công việc chăm sóc cây xanh nhưng Công ty yêu cầu bà T phải ngồi ở vị trí làm việc mà Công ty quy định (khu vực nhà ăn của Công ty) nếu bà T rời khỏi vị trí làm việc thì sẽ ảnh hưởng đến vấn đề an toàn trong lao động. Sau đó, do nhà ăn quá đông người nên Công ty đã cho bà T ngồi chờ tại chòi hút thuốc, nhưng bà T không đồng ý, việc bà T tự ý ra ngồi tại chòi hút thuốc để chụp hình thì ông M không biết. Sau đó, Công ty cho bà T ra ngồi tại phòng bảo vệ (phòng có bàn ghế để ngồi). Đối với việc bà T cho rằng ông M dùng lời lẽ xúc phạm bà T thì việc này ông M không nhớ. Bà T tự ý di chuyển khỏi vị trí làm việc, vì vấn đề này, Công ty đã lập biên bản vi phạm 02 lần nhưng bà không đồng ý ký tên vào văn bản.

Sau khi biết được việc bà T khiếu nại đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương, ông M có điện thoại cho đại diện Ban Quản lý các khu công nghiệp và được tư vấn là Quyết định điều chuyển ngày 31/01/2020 là không đúng quy định và nhận thấy công việc điều chuyển không phù hợp với bà T nên ngày 05/02/2020, Công ty có thu hồi lại Quyết định điều chuyển ngày 31/01/2020. Việc thu hồi chỉ bằng việc Công ty thông báo cho bà T biết bằng tin nhắn zalo, không thu hồi bằng văn bản.

Sau khi Công ty thu hồi quyết định điều chuyển, bà T không làm gì, chỉ chờ Công ty điều chuyển cho bà T công việc khác phù hợp hơn.

Ngày 11/3/2020, Công ty có tổ chức họp giữa Ban giám đốc công ty với bà T về việc điều chuyển bà T sang làm công việc tại phòng nhân sự. Hai bên cùng thống nhất về vấn đề điều chuyển trên. Công ty có quyết định điều chuyển nhân sự, chuyển bà T từ bộ phận Casting 1 sang nhận công tác tại bộ phận nhân sự kể từ ngày 13/3/2020 đến ngày 13/5/2020. Công ty có giao quyết định điều chuyển này cho bà T, bà đồng ý với quyết định này và đồng ý làm công việc được điều chuyển, tuy nhiên bà T không ký nhận quyết định này.

Về mức lương, chế độ, quyền và nghĩa vụ của bà T vẫn giữ nguyên như trong hợp đồng lao động mà 02 bên đã ký kết ban đầu, không có thay đổi gì sau khi bà T được điều chuyển làm công việc mới.

Ngày 16/3/2020, bà T tiếp tục có hành vi vi phạm trong quá trình làm việc là không tuân thủ theo yêu cầu cấp trên, tự ý bỏ vị trí làm việc tức bà T đang làm công việc được giao thì tự ý bỏ đi. Công ty có đưa bà T xem thư cảnh cáo này

nhưng bà T không ký vào thư cảnh cáo này và không có ý kiến gì về thư cảnh cáo này, thư cảnh cáo này có bà Loan (làm việc chung phòng nhân sự với bà T) ký tên là người làm chứng.

Về trình tự thủ tục ra các thư cảnh cáo: Công ty sẽ tổ chức 01 cuộc họp có sự tham gia của lãnh đạo công ty, nhân sự và người bị kỷ luật. Sau đó, các bên thống nhất và ra thư cảnh cáo. Việc họp kỷ luật của Công ty không có biên bản họp do Công ty mới thành lập nên quy trình về xử lý kỷ luật chưa xây dựng chặt chẽ.

Ngày 27/3/2020, Công ty ra Thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với bà T kể từ ngày 27/4/2020 với lý do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19. Do vấn đề tài chính của Công ty bị thu hẹp, số lượng người lao động được Công ty cho nghỉ việc quá nhiều nên công ty không sắp xếp cho bà T sang làm bộ phận khác được. Tuy nhiên, trước khi cho người lao động nghỉ, Công ty có tham khảo ý kiến của người lao động.

Công ty có giao cho bà T thông báo chấm dứt hợp đồng lao động, bà T có xem nhưng không đồng ý ký nhận. Sau khi nhận được thông báo chấm dứt hợp đồng lao động, bà T nói để suy nghĩ lại. Một ngày sau, bà T có trả lời là Công ty quyết định như thế nào thì bà T đồng ý như vậy.

Việc phân công nhiệm vụ của người lao động, quy trình làm việc trong công ty và các bộ phận trong Công ty, có bộ phận có thể hiện bằng văn bản, có bộ phận lại không. Riêng bộ phận bà T làm việc như trong hợp đồng lao động thì ông M sẽ kiểm tra lại sau và cung cấp cho Tòa án.

Khi nộp đơn xin việc đến Công ty thì bà T có khai là có kinh nghiệm 15 năm trong quản lý sản xuất nhưng khi kiểm tra lại trong sổ bảo hiểm xã hội thì bà T chỉ có kinh nghiệm trong công nhân sản xuất, nhân viên thu mua. Việc bà T khai không đúng sự thật như vậy, nên quá trình làm việc bà T đã không đáp ứng được yêu cầu công việc của Công ty, thường xuyên sai phạm, gây thiệt hại cho Công ty.

Nay nhận thấy những yêu cầu khởi kiện của bà T đối với Công ty là không có căn cứ, do đó Công ty không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại phiên tòa ngày 31/7/2020, ông Huỳnh Thanh M là người đại diện theo ủy quyền cho Công ty TNHH CV trình bày như sau:

Ông thừa nhận các nội dung ghi âm, các ảnh chụp màn hình mạng xã hội Zalo các cuộc hội thoại do bà T cung cấp cho Tòa án đúng là cuộc trao đổi qua lại giữa bà T và ông Huỳnh Thanh M. Tại Công ty, bà T chịu sự quản lý trực tiếp từ ông Huỳnh Thanh M. Việc ông M tiến hành điều động, bố trí công việc và có các lời nói như trên đối với bà T thì lãnh đạo Công ty đều biết và không phản đối. Ông M cho rằng việc ông M và lãnh đạo Công ty có các lời lẽ nói trên với bà T là bình

thường vì trong công việc bà T là nhân viên cấp dưới buộc phải phục tùng cấp trên và phục tùng sự chỉ đạo của Công ty. Công ty xác định các lời nói và hành vi của ông M trong quá trình ứng xử, điều hành công việc đối với bà T là ông M nhân danh và đại diện cho lãnh đạo Công ty, không phải nhân danh cá nhân ông M. Công ty không đồng ý trước toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa ngày 31/7/2020, ông Huỳnh Thanh M xác định lại là: Các lời nói của ông đối với bà T trong quá trình điều hành công việc là với tư cách đại diện cho bộ phận nhân sự của Công ty, chứ không phải là nhân danh lãnh đạo của Công ty. Ông có đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Quá trình tham gia tố tụng, người làm chứng là bà Phạm Thị L trình bày:

Bà Loan là nhân viên dọn vệ sinh thuộc tổ vệ sinh của Công ty. Hiện bà L còn đang là nhân viên của Công ty TNHH CV. Bà Loan cam đoan trình bày đúng sự thật nội dung vụ việc ngày 16/3/2020.

Ngày 16/3/2020, bà T làm việc chung với bà L thì bà T có hành vi tự ý bỏ vị trí làm việc. Bà L có chứng kiến việc này, nên bà L có ký tên với tư cách là người làm chứng trong Thư cảnh cáo ngày 16/3/2020.

** Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:*

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử đối với việc nguyên đơn đã tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện bị đơn về tranh chấp tiền thưởng và yêu cầu hủy các quyết định điều chuyển nhân sự.

Xét việc ông Huỳnh Thanh M có các lời nói, hành vi đối với Bùi Thanh Thủy là trái nhân văn, không phù hợp với các chuẩn mực đạo đức thông thường. Tuy nhiên, việc yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Công ty TNHH CV bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và yêu cầu công khai xin lỗi là không có căn cứ, vì người trực tiếp thực hiện các hành vi này là cá nhân ông Huỳnh Thanh M (đại diện bộ phận nhân sự của Công ty), chứ không phải là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH CV. Do vậy, đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trường hợp bà T có tranh chấp với cá nhân ông Huỳnh Thanh M sẽ được tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Bùi Thanh T khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn CV về tranh chấp tiền thưởng, yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm, yêu cầu công khai xin lỗi và yêu cầu hủy quyết định điều chuyển nhân sự được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn CV có địa chỉ trụ sở: Lô C – 2A – CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Do vậy, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[2] Về việc vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa: Người làm chứng bà Phạm Kim Loan đã có ý kiến trình bày và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Loan.

[3] Xét đối với tranh chấp tiền thưởng và yêu cầu hủy các quyết định điều chuyển nhân sự ngày 31/01/2020 và ngày 11/3/2020:

Tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã tự nguyện xin rút yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn về tranh chấp tiền thưởng và yêu cầu hủy các quyết định điều chuyển nhân sự ngày 31/01/2020 và ngày 11/3/2020. Do vậy, HĐXX đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu tranh chấp này theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét đối với tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và yêu cầu công khai xin lỗi:

Theo nguyên đơn trình bày: Từ khi bà T vào làm việc tại Công ty cho đến khi bà T nghỉ việc, phía Công ty đã có nhiều lời lẽ, hành vi xúc phạm, nhục mạ, gây ức chế tinh thần đối với bà T, cụ thể:

- Sau khi bà T nghỉ ốm ngày 10/02/2020 thì ông Lee Song Yeol (xưởng phó, là người quản lý trực tiếp của bà T) không chấp nhận lý do nghỉ ốm của bà T và buộc bà T viết kiểm điểm. Bà T nhận thấy mình không sai, nên không đồng ý viết kiểm điểm thì ông Lee đã vắng tục, chửi bới bà T, đuổi bà T ra khỏi Công ty trước mặt nhiều đồng nghiệp.

- Ngày 31/01/2020, Công ty điều chuyển bà T sang làm việc tại bộ phận chăm sóc cây xanh. Công việc chính: Chăm sóc cây xanh trong khuôn viên Công ty. Lý do điều chuyển: Do nhu cầu sản xuất của Công ty. Khi Công ty có quyết định điều chuyển, Công ty có cho bà T xem quyết định điều chuyển và giao cho bà 01 bản nhưng do bà T không đồng ý với công việc này, nên bà không đồng ý

ký nhận Quyết định. Sau đó, Công ty CV đã có Thông báo đồng ý cho bà T quay trở lại vị trí làm việc cũ theo hợp đồng lao động mà bà T đã ký kết với Công ty. Trong quá trình chờ đợi Công ty bố trí công việc thì Công ty cho bà T ngồi chờ nhận việc tại nhà ăn Công ty vài ngày. Sau đó, Công ty cho bà T qua ngồi chờ tại chòi hút thuốc lá (chủ yếu là các lao động nam ra hút thuốc). Tại đây, bà T liên tục phải hít khói thuốc và thường xuyên bị ông Huỳnh Thanh M (là người được Công ty giao trách nhiệm giải quyết các vấn đề liên quan đến việc điều chuyển và tranh chấp của bà T, thuộc bộ phận nhân sự của Công ty) đã dùng lời nói để xúc phạm bà T. Việc này dẫn đến bà T bị bệnh về mặt sức khỏe, căng thẳng thần kinh và tổn thất tinh thần một cách nặng nề. Vì vậy, bà T đã phải điều trị bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Vạn Phúc 1 và Bệnh viện Mỹ Phước.

- Ngày 11/3/2020, Công ty có Quyết định điều chuyển nhân sự lần 2, chuyển bà T từ bộ phận cây xanh sang nhận công tác tại bộ phận nhân sự kể từ ngày 13/3/2020 đến ngày 13/5/2020. Công ty có giao quyết định điều chuyển này cho bà T. Sau khi nhận quyết định, Công ty bố trí cho bà T làm công việc nhân viên dọn dẹp vệ sinh. Trong trình bày giao công việc cho bà T thì ông M đã có những lời lẽ xúc phạm, thách thức đối với bà T.

Quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn đã cung cấp bản chụp đoạn tin nhắn zalo trao đổi thông tin giữa ông M, bà T và Đơn cung cấp ngày 30/6/2020 tường trình nội dung ghi âm cuộc nói chuyện giữa ông Huỳnh Thanh M, bà T.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Huỳnh Thanh M cũng thừa nhận giọng nam trong file ghi âm là của ông M. Ông M cũng thừa nhận đó là cuộc nói chuyện giữa ông M, bà T và bà Loan (nhân viên vệ sinh của Công ty). Với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của Công ty trong vụ án này, ông M xác định những lời nói và hành vi của ông M là thay mặt cho Công ty, chứ không phải với tư cách cá nhân ông M. Trong mối quan hệ làm việc trong Công ty thì ông M là cấp trên quản lý trực tiếp của bà T. Từ những chứng cứ này cho thấy chính ông M là người được Công ty giao quyền trong việc phân công, sắp xếp việc làm, giải quyết thắc mắc, tranh chấp với bà T.

Xét ông Huỳnh Thanh M trong quan hệ với bà T thì ông M là người đại diện của Công ty, nhưng ông M đã có những lời lẽ xúc phạm, không phù hợp quy tắc ứng xử với bà T như: Khi bà T báo ốm (bệnh) thì ông M nhắn lại: *“Chị bệnh nhiều vậy thì bác sĩ có nói khi nào về dưới không chị”*, *“chị già đầu rồi, hừ già đầu rồi ...”*, *“chị có bị ngu không”*...

Những hành vi và cử chỉ trên của phía Công ty (do ông Huỳnh Thanh M đại diện bộ phận nhân sự thực hiện) đã gây ảnh hưởng, áp lực xấu tới tâm lý của người lao động (bà T) và dẫn đến bà T bị bệnh. Bác sĩ đã chẩn đoán bà T bị “rối loạn chức năng tiền đình”. Việc này đã trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm và uy tín của bà T đã được pháp luật bảo vệ.

Từ những phân tích trên, HĐXX có đủ cơ sở xác định bị đơn Công ty TNHH CV đã có những hành vi, lời nói xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín, gây tổn thất tinh thần cho phía bà T. Căn cứ vào Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, HĐXX có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc bị đơn Công ty TNHH CV phải bồi thường thiệt hại với số tiền tương đương với 10 lần mức lương cơ sở là: 1.490.000 đồng x 10 = 14.900.000 đồng. Đồng thời, cần buộc người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH phải công khai xin lỗi bà T trước tập thể Công ty TNHH CV. Việc công khai xin lỗi được thực hiện tại trụ sở của Công ty TNHH CV.

[5] Xét ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, thì HĐXX thấy rằng:

Xét ý kiến về việc đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không phù hợp, nên không được HĐXX chấp nhận.

Xét ý kiến về việc đề nghị đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn đã tự nguyện rút tại phiên tòa là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 32, 35, 39, 147, 229, 244, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 11; Điều 13; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 2 Điều 592; Điều 597 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 137 Bộ luật Lao động năm 2012;

- Căn cứ khoản 8 Điều 4 Nghị quyết số 70/2018/QH14 ngày 09/11/2018 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

I. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thanh Thủy với bị đơn Công ty TNHH CV về việc tranh chấp tiền thưởng (lương tháng 13) và yêu cầu hủy các Quyết định điều chuyển nhân sự ngày 31/01/2020 và ngày 11/3/2020.

II. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thanh T đối với bị đơn Công ty TNHH CV về việc: “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và yêu cầu công khai xin lỗi” như sau:

- Buộc bị đơn Công ty TNHH CV phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn bà Bùi Thanh Thủy do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm, với số tiền là 14.900.000 đồng (tương đương 10 lần mức lương cơ sở).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Buộc người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH CV phải công khai xin lỗi nguyên đơn bà Bùi Thanh T trước tập thể Công ty TNHH CV. Việc công khai xin lỗi được thực hiện tại trụ sở Công ty TNHH CV.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn Công ty TNHH CV phải nộp số tiền là 1.045.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Minh Tùng

Nguyễn Thị Thắm

Vũ Phước Thành

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Phước Thành

